

Bản án số: **90/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 09/12/2025

V/v: “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thanh Thảo**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Kiện**

Ông **Huỳnh Đạt Vân**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Kiều Duyên** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - An Giang tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Kiều Hoa** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 205/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2025, về việc “*Tranh chấp xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **Thị Mỹ V**, sinh năm 2004

Địa chỉ: Tổ 5, ấp AT, xã BA, tỉnh AG.

* *Bị đơn:* Anh **Danh Trường S**, sinh năm 1999

Địa chỉ: Tổ 7, ấp AP, xã BA, tỉnh AG.

(*Các đương sự có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/9/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị **Thị Mỹ V** trình bày:

Vào năm 2021, chị và Anh **Danh Trường S** chung sống vợ chồng trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, không có tổ chức lễ cưới và không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chung sống, chị và Anh **S** có 02 người con chung tên **Thị Thu D**, sinh ngày 13/01/2022 và **Thị Thu T**, sinh ngày 27/11/2024; không có tài sản chung và cũng không có nợ chung.

Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chị hạnh phúc, thời gian về sau thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hằng

ngày, không tìm được tiếng nói chung nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Chị và Anh S đã sống ly thân với nhau từ ngày 18/02/2025 đến nay và không có biện pháp nào hàn gắn cuộc sống gia đình. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị khởi kiện xin ly hôn với Anh Danh Trường S.

*** Tại phiên toà, nguyên đơn Chị Thị Mỹ V yêu cầu như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với Anh Danh Trường S và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Chị và Anh S có 02 người con chung tên Thị Thu D, sinh ngày 13/01/2022 và Thị Thu T, sinh ngày 27/11/2024. Chị yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng 02 người con chung, chị không yêu cầu Anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị xác định chị và Anh S không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị xác nhận chị và Anh S không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai đề ngày 31/10/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Anh Danh Trường S trình bày:

Vào năm 2021, anh và Chị Thị Mỹ V chung sống vợ chồng trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Trong thời gian chung sống, anh và chị Viên có 02 người con chung tên Thị Thu D, sinh ngày 13/01/2022 và Thị Thu T, sinh ngày 27/11/2024; không có tài sản chung và cũng không có nợ chung.

Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chị hạnh phúc, thời gian về sau thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hằng ngày, không tìm được tiếng nói chung nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Anh và chị Viên đã sống ly thân với nhau từ ngày 18/02/2025 đến nay và không có biện pháp nào hàn gắn cuộc sống gia đình.

*** Tại phiên toà, bị đơn Anh Danh Trường S có ý kiến như sau:**

- Về hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với Chị Thị Mỹ V.

- Về con chung và cấp dưỡng: Anh đồng ý giao 02 người con chung tên Thị Thu D, sinh ngày 13/01/2022 và Thị Thu T, sinh ngày 27/11/2024 cho chị Viên chăm sóc, nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh xác định anh và chị Viên không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh xác định anh và chị Viên không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về xác định thẩm quyền, thu thập chứng cứ, yêu cầu đương sự cung cấp chứng cứ, thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử. Đồng thời, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) và Thư ký tuân thủ trình tự tố tụng tại phiên tòa, đương sự có mặt thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tại tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị Thị Mỹ V. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Chị Thị Mỹ V và Anh Danh Trường S. Về con chung: Ghi nhận sự tự thỏa thuận của Chị Thị Mỹ V và Anh Danh Trường S là thống nhất giao 02 người con chung là Thị Thu D, sinh ngày 13/01/2022 và Thị Thu T, sinh ngày 27/11/2024 cho chị Viên chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Thị Mỹ V tự nguyện không yêu cầu Anh Danh Trường S cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Danh Trường S được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Về tài sản chung và nợ chung: Không xét. Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn Chị Thị Mỹ V khởi kiện tranh chấp xin ly hôn với bị đơn Anh Danh Trường S có nơi thường trú tại tổ 7, ấp An Phước, xã Bình An, tỉnh An Giang. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - An Giang.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Theo chị Viên khai nhận chị và Anh Danh Trường S chung sống vợ chồng vào năm 2021, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký hôn nhân. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm sống, từ ngày 18/02/2025 cho đến nay chị và Anh S đã không còn chung sống với nhau. Phía Anh S cũng đồng ý ly hôn với chị Viên. Hội đồng xét xử xét thấy, anh chị chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký hôn là vi phạm quy định tại các Điều 8, Điều 9, Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, căn cứ vào các quy định trên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Chị Thị Mỹ V và Anh Danh Trường S là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về con chung: Chị Thị Mỹ V và Anh Danh Trường S xác nhận anh chị có 02 người con chung là Thị Thu D, sinh ngày 13/01/2022 và Thị Thu T, sinh ngày

27/11/2024. Anh S đồng ý giao 02 người con chung cho Chị Thị Mỹ V chăm sóc nuôi dưỡng, Anh S không cấp dưỡng nuôi con chung. Phía Anh S cũng đồng ý với yêu cầu của chị Viên. Căn cứ vào quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thỏa thuận của Chị Thị Mỹ V và Anh Danh Trường S là thống nhất giao 02 người con chung là Thị Thu D, sinh ngày 13/01/2022 và Thị Thu T, sinh ngày 27/11/2024 cho chị Viên chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Thị Mỹ V tự nguyện không yêu cầu Anh Danh Trường S cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Danh Trường S được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị Thị Mỹ V và Anh Danh Trường S xác nhận anh chị không có nên không yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Thị Mỹ V và Anh Danh Trường S xác nhận anh chị không có nên không yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc Chị Thị Mỹ V phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 8; Điều 9; Điều 14; Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của Chị Thị Mỹ V đối với Anh Danh Trường S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Chị Thị Mỹ V và Anh Danh Trường S.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự thỏa thuận của Chị Thị Mỹ V và Anh Danh Trường S là thống nhất giao Thị Thu D, sinh ngày 13/01/2022 và Thị Thu T, sinh ngày 27/11/2024 cho chị Viên chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Thị Mỹ V tự nguyện không yêu cầu Anh Danh Trường S cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Danh Trường S được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xét.

4. Về án phí: Chị Thị Mỹ V phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng chị Viên được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004216 ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang (đã nộp xong).

5. Về quyền kháng cáo: Chị Thị Mỹ V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Danh Trường S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 3;
- THADS tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Thanh Thảo